

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/KDTM-ST
Ngày: 31-03-2021
“**V/v: Tranh chấp hợp đồng mua
bán**”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Cao Thị Chính

Ông Nguyễn Hoàng Long

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương

Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

- *Đại diện VKSND TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:*

Ông Trần An Vinh - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2020/TLST-KDTM ngày 8 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXX-ST ngày 11 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/QĐST-KDTM ngày 05 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/QĐST-KDTM ngày 02 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần V Vật liệu xây dựng Đ; Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà D, lô A, đường N nối dài, P. H, Q. L, TP. Đ; Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn K - Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Phúc T - Trưởng phòng bán hàng (có mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH thương mại vận tải V; Địa chỉ: Tổ 22, khu vực 5, phường Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Oanh K- Giám đốc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Công ty cổ phần V Vật liệu xây dựng Đ do ông Đỗ Phúc T đại diện theo uỷ quyền trình bày: Ngày 31/12/2017, Công ty cổ phần V Vật liệu xây dựng Đ (Bên A) và Công ty TNHH thương mại vận tải V (Bên B) đã ký hợp đồng mua bán số 1864/HĐMB/2018 về việc mua bán xi măng V. Nội dung hợp đồng giữa hai bên thỏa thuận cụ thể về chủng loại hàng hóa (xi măng V Hoàng Thạch PCB 40) giá cả và phương thức thanh toán theo đơn hàng cụ thể tại Điều 1, 2, 3 và 4 của hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng từ tháng 01/2018 đến tháng 8/2020 bên A đã bán cho bên B với tổng số tiền: 7.682.060.125 đồng và bên B đã thanh toán đến ngày 30/4/2020 số tiền 7.165.109.555 đồng, số tiền còn lại Công ty TNHH thương mại vận tải V (gọi tắt: công ty V) không thanh toán: 516.950.570 đồng. Công ty cử nhân viên thường xuyên đôn đốc bên B trả nợ và đã gửi giấy đề nghị thanh toán nhưng phía Công ty V hứa hẹn nhiều lần mà vẫn không thanh toán.

Tháng 12/2019, hai bên đã tiến hành đối chiếu công nợ. Sau khi đối chiếu công nợ Công ty V đã trả thêm 36.950.570 đồng, tính ngày 31/7/2020 còn nợ lại số tiền: 480.000.000 đồng (Có biên bản đối chiếu công nợ kèm theo). Đến ngày 30/9/2020, Công ty V trả tiếp : 20.000.000 đồng. Như vậy, đến nay Công ty V còn nợ: 460.000.000 đồng .

Do Công ty V không trả nợ nên công ty cổ phần V vật liệu xây dựng Đ khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH thương mại vận tải V phải trả với số tiền là: 460.000.000 đồng (*Bốn trăm sáu mươi triệu đồng*). Công ty cổ phần V vật liệu xây dựng Đ không yêu cầu công ty V trả tiền lãi .

Bị đơn Công ty TNHH thương mại vận tải V do bà Trần Thị Oanh K giám đốc đại diện: không nộp bản tự khai và vắng mặt không có lý do trong tất cả các buổi làm việc và tại phiên tòa sơ thẩm mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa.

*** Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn:**

Về tuân theo pháp luật tố tụng: từ khi thụ lý đến phiên tòa xét xử Thẩm phán; Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ và đúng các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70,72 BLTTDS.

Về giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Công ty TNHH thương mại vận tải V thanh toán khoản tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán xi măng V với số tiền 460.000.000 đồng là có căn cứ pháp luật phù hợp với quy định tại các Điều 24,50, 297 luật kinh doanh thương mại, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1]. Về thẩm quyền: Công ty cổ phần V Vật liệu xây dựng Đ có đơn khởi kiện đối với Công ty TNHH thương mại vận tải V đòi thanh toán số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán. Bị đơn có địa chỉ trụ sở chính tại tổ 22, khu vực 5, phường G, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ đối với người đại diện hợp pháp của bị đơn thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án để xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 1,4 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo nội dung hợp đồng mua bán số 1864/HĐMB/2018 ngày 31/12/2017 đã ký kết giữa hai bên, Công ty cổ phần V Vật liệu xây dựng Đ (bên A) bán cho Công ty TNHH thương mại vận tải V (bên B) Xi măng thương hiệu V, số lượng theo nhu cầu bên B, Bên B có trách nhiệm thanh toán cho bên A không quá 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn. Quá trình thực hiện hợp đồng, đến tháng 8/2020 bên A đã bán cho bên B với tổng số tiền: 7.682.060.125 đồng và bên B đã thanh toán đến ngày 30/9/2020 số tiền 7.222.060.125 đồng; số tiền 460.000.000 đồng còn lại đến nay công ty TNHH thương mại vận tải V vẫn chưa thanh toán. Điều này được thể hiện trong Biên bản đối chiếu công nợ được lập giữa các hai bên và các thông báo đòi nợ quá hạn của bên A.

Xét hợp đồng mua bán số 1864/HĐMB/2018 ngày 31/12/2017 được hai bên tham gia ký kết, hình thức và nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận hợp pháp. Do Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải V vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng nên Công ty cổ phần V Vật liệu xây dựng Đ khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Công ty TNHH thương mại vận tải V phải thanh toán cho Công ty số tiền 460.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 24,50 luật kinh doanh thương mại.

[4] Về tiền lãi chậm trả: Công ty cổ phần V Vật liệu xây dựng Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí. Công ty TNHH thương mại vận tải V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 24, 50 Luật Thương mại năm 2005; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần V Vật liệu xây dựng Đ. Buộc Công ty TNHH thương mại vận tải V có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần V Vật liệu xây dựng Đ số tiền 460.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc Công ty TNHH thương mại vận tải V phải chịu 22.400.000 đồng (Hai mươi hai triệu, bốn trăm ngàn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty cổ phần V Vật liệu xây dựng Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.339.000 đồng (Mười hai triệu, ba trăm ba mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008575 ngày 08/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Quy Nhơn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định ;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn ;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Minh Hòa

